

Số: 696/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực tham gia các Nhóm rà soát văn bản quy phạm pháp luật

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-TCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tổ trưởng Tổ công tác về việc thay đổi thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-TCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tổ trưởng Tổ công tác về việc phê duyệt Danh sách thành viên Tổ giúp việc Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-TCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tổ trưởng Tổ công tác phê duyệt Danh sách thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Tổ giúp việc, Bộ phận thường trực Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực tham gia Nhóm rà soát quy định pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị (Nhóm 1), gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ công tác, Trưởng nhóm;

2. Bà Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thư ký;
3. Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
6. Ông Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
7. Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp và Việt Nam (VCCI), Tổ phó Tổ công tác, Thành viên;
8. Ông Đặng Thế Vinh, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
9. Ông Hồ Quang Huy, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Tổ phó Tổ giúp việc, Thành viên;
10. Ông Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
11. Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
12. Bà Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
13. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
14. Bà Trần Thị Minh Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
15. Bà Nguyễn Chi Lan, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
16. Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng, Trưởng phòng, Ban pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
17. Bà Bùi Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng Pháp luật, Vụ Pháp chế, Kiểm toán nhà nước, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
18. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

19. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

20. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

Điều 2. Phân công thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực tham gia các Nhóm rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung quy định cụ thể liên quan đến một số luật của Quốc hội theo tổng hợp tại Báo cáo số 282-BC/ĐĐQH15 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội, cụ thể như sau:

1. Nhóm rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung cụ thể liên quan đến các luật (Nhóm 2): Bộ luật Dân sự; Luật Dầu khí; Luật Thủy lợi, gồm các ông, bà có tên sau:

1.1. Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ phó thường trực Tổ công tác, Trưởng nhóm;

1.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hòa, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thư ký;

1.3. Ông Nguyễn Huy Tiến, Phó Viện trưởng thường trực, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.4. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.5. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.6. Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.7. Ông Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.8. Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.9. Ông Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.10. Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.11. Ông Đào Ngọc Chuyền, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.12. Bà Lê Thị Kim Thanh, Phó Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

1.13. Ông Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.14. Bà Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.15. Ông Lê Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, Thành viên;

1.16. Ông Nguyễn Thanh Tú, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, Thành viên;

1.17. Ông Nguyễn Xuân Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.18. Bà Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.19. Bà Trần Thị Minh Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.20. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.21. Bà Trần Đỗ Quyên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.22. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Trưởng ban Nghiên cứu xây dựng và phổ biến pháp luật, Hội Luật gia Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.23. Ông Lê Đăng Tùng, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.24. Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên sơ cấp, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.25. Bà Võ Thị Kim Tuyền, Chuyên viên Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.26. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.27. Ông Vũ Quang Khải, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

1.28. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

2. Nhóm rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung liên quan đến một số luật (Nhóm 3): Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phí và lệ phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Điện lực, gồm các ông, bà có tên sau:

2.1. Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác, Trưởng nhóm;

2.2. Bà Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc, Thư ký;

2.3. Ông Trần Duy Đông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ phó Tổ công tác, Thành viên;

2.4. Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

2.5. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

2.6. Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

2.7. Ông Hồ Sỹ Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

2.8. Ông Nguyễn Hồng Tuyền, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, Thành viên;

2.9. Ông Lê Đại Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.10. Ông Hoàng Xuân Hoan, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.11. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.12. Bà Trần Đỗ Quyên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.13. Bà Vũ Thị Châu Quỳnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.14. Ông Lê Long, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.15. Bà Vũ Thị Nhung, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm soát nội bộ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.16. Bà Bùi Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng Pháp luật, Vụ Pháp chế, Kiểm toán nhà nước, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.17. Ông Vũ Quang Khải, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.18. Bà Hoàng Thị Nam Phương, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

2.19. Bà Võ Thị Kim Tuyến, Chuyên viên Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

3. Nhóm rà soát, cho ý kiến độc lập đối với một số nội dung liên quan đến các luật (Nhóm 4): Luật Hợp tác xã; Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Doanh nghiệp; Luật Quy hoạch, gồm các ông, bà có tên sau:

3.1. Ông Trần Duy Đông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ phó Tổ công tác, Trưởng nhóm;

3.2. Bà Vũ Thị Châu Quỳnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thư ký;

3.3. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

3.4. Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

3.5. Ông Phan Đức Hiếu, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;

3.6. Bà Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

3.7. Ông Nguyễn Thanh Tú, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, Thành viên;

3.8. Bà Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

3.9. Ông Hoàng Xuân Hoan, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

3.10. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

3.11. Bà Hoàng Thị Nam Phương, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

3.12. Bà Võ Thị Kim Tuyến, Chuyên viên Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

Điều 3. Phân công thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc và Bộ phận thường trực tham gia Nhóm rà soát quy định pháp luật đầu giá tài sản (Nhóm 5), gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Tổ phó thường trực Tổ công tác, Trưởng nhóm;
2. Ông Lê Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp, Thành viên Bộ phận thường trực Tổ công tác, Thư ký;
3. Ông Cao Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ phó Tổ công tác, Thành viên;
4. Ông Trần Duy Đông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ phó Tổ công tác, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
6. Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
7. Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
8. Ông Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
9. Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
10. Ông Phạm Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
11. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
12. Ông Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ công tác, Thành viên;
13. Ông Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
14. Bà Tống Thị Hạnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
15. Ông Hồ Hồng Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
16. Bà Hồ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;
17. Bà Nguyễn Thị Mai Hiên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

18. Bà Trần Thị Minh Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

19. Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

20. Bà Vũ Thị Châu Quỳnh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

21. Bà Trần Đỗ Quyên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

22. Ông Nguyễn Duy Thắng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

23. Bà Nguyễn Thị Bích Ngân, Phó Trưởng phòng, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

24. Ông Phạm Chí Công, Chuyên viên chính, Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

25. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

26. Bà Phạm Thị Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

27. Bà Phan Thanh Huyền, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

28. Ông Vũ Quang Khải, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

29. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Giao thông vận tải, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên;

30. Bà Hoàng Thị Nam Phương, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên Tổ giúp việc, Thành viên.

Điều 4. Trách nhiệm của Nhóm rà soát


1. Các Nhóm rà soát thực hiện rà soát và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát các quy định pháp luật theo phân công tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định này, báo cáo Tổ công tác về kết quả thực hiện.

2. Nhóm rà soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công tại Quyết định này, Quy chế, Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác và chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác. Các thành viên Nhóm rà soát thực hiện nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo của Trưởng nhóm.

3. Trưởng nhóm rà soát chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát văn bản của Nhóm. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng nhóm có thể huy động sự tham gia của các thành viên khác thuộc Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác, Bộ phận thường trực Tổ công tác.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp cần thiết, các Trưởng nhóm rà soát trình Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, quyết định việc bổ sung, thay đổi thành viên Nhóm rà soát.

2. Các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc, Bộ phận thường trực, các Nhóm rà soát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng TTCP Phạm Bình Minh (đề b/c);
- Lưu: VT, TCT, KTrVB(NC).

TỔ TRƯỞNG**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**
Lê Thành Long

